BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188 /QĐ-TĐC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận (địa chỉ trụ sở: Số 4, Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; ĐT: 062.3822390) thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động: tại địa chỉ trụ sở và tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu **N279**.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2020 và thay thế Quyết định số 925/QĐ-TĐC ngày 26/6/2015.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TTKT TCĐLCL tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục TCĐLCL tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VT, ĐL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Tính

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
ĐẾN Số: 076
Ngày: 13/2/17

Phụ lục

LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH BÌNH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 188 /QĐ-TĐC ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Hoạt động kiểm định phương tiện đo

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Taximet	Quãng đường Thời gian chờ	± 2 % ± 0,2 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
2	Cân phân tích	đến 1 kg	1		
3	Cân kỹ thuật	đến 20 kg	2		
4	Cân bàn	đến 10 t	3		
5	Cân đĩa	đến 60 kg	3		
6	Cân đồng hồ lò xo	đến 200 kg	4		
7	Cân treo dọc thép lá đề	đến 200 kg	4		
8	Cân ôtô	đến 100 t	3		
9	Quả cân	1 g ÷ 20 kg	đến M_1		Điều chỉnh
10	Phương tiện đo dung tích thông dụng: - Ca đong - Bình đong - Thùng đong	đến 100 L	đến 0,5		
11	Cột đo xăng dầu	Q đến 100 L/min	0,5		
12	Đồng hồ nước lạnh cơ khí đường kính (15 ÷ 25) mm, cấp A, B, C	Q_n đến 3,5 m^3/h	(2; 5) %		
13	Áp kế lò xo	đến 60 bar	đến 1 %		
14	Huyết áp kế lò xo	đến 300 mmHg	đến ± 3 mmHg		

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
15	Huyết áp kế thủy ngân	đến 300 mmHg	đến ± 3 mmHg	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
16	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng và kiểu điện tử 1 pha	U đến 240 V I đến 100 A	đến 0,5		
17	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng và điện tử 3 pha	U đến 480 V I đến 100 A	đến 0,5		
18	Phương tiện đo điện tim	(0,05 ÷ 200) Hz (0,1 ÷ 9) mV	±5 %		
19	Phương tiện đo điện não	(0,05 ÷ 200) Hz 0,1 μV ÷ 2,4 mV	±5 %		

2. Hoạt động hiệu chuẩn chuẩn đo lường

TT	Tên chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Ghi chú
1	Quả cân chuẩn	1 g ÷ 20 kg	đến M_1	Điều chỉnh
2	Bình chuẩn kim loại	đến 500 L	đến 0,05	Điều chỉnh